

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 22/10/2025

Hướng đến mục tiêu cuối năm

Tăng trưởng GDP cho thấy sự mạnh mẽ nền kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều thử thách, tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong 9M2025 đạt 7.85% YoY, chỉ thấp hơn mức tăng 9.44% YoY trong năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Để hướng đến mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025, GDP Q4 sẽ cần đạt tăng trưởng ~8.4% YoY, cao hơn mức tăng của Q2 (+8.19%) và Q3 (+8.23%).

Khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đóng vai trò lớn trong tăng trưởng GDP. Trong 9M2025, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 8.69% YoY, trong đó công nghiệp tăng trưởng 8.55% và xây dựng tăng 9.33%. Khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 43.05% cho tăng trưởng chung. Khu vực dịch vụ tăng trưởng 8.49% YoY trong 9M2025 và đóng góp 51.59% trong tăng trưởng chung.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 13.6% YoY trong tháng 9/2025, 9.1% YoY trong 9M2025. Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là đầu tàu tăng trưởng với mức tăng 12.7% YoY trong tháng 9/2025 và 10.4% YoY trong 9M2025. Sản xuất xe có động cơ có tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025 với mức tăng 16.8% YoY trong tháng 9/2025 và 26% trong 9M2025. Tuy nhiên, nếu chỉ riêng trong tháng 9, mức tăng ấn tượng nhất thuộc về nhóm khai khoáng.

Tiếp nối đà tăng bất ngờ từ tháng 8, nhóm khai khoáng tăng trưởng 22.4% YoY trong tháng 9/2025. Trong đó nhóm khai thác than đạt mức tăng trưởng cao với 63% YoY trong tháng 9, và sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế cũng có tăng trưởng cao đạt 22.4% YoY. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp nhóm khai khoáng duy trì được mức tăng trưởng dương trong năm 2025.

Chỉ số PMI đạt 50.4 trong tháng 9, bằng với mức trong tháng 8. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp mà chỉ số nằm được trên ngưỡng 50 trong năm 2025. Số lượng đơn đặt hàng tăng trưởng trở lại trong tháng 9 sau khi giảm nhẹ trong tháng trước dù mức tăng trưởng không cao. Với số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên nhờ nhu cầu của khách hàng cải thiện, công việc tồn đọng đã giảm đáng kể. Hoạt động mua hàng cũng tăng trưởng trở lại để đáp ứng với nhu cầu tăng. Đáng chú ý là áp lực lạm phát mạnh lên vào cuối Q3, khi cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra đều tăng. Theo khảo sát, nguyên nhân được cho là diễn biến giá thị trường và biến động tỷ giá bất lợi. Tính đến ngày 17/10/2025, tỷ giá mua VND/USD trên thị trường tự do đạt 27,235 (+5.8% YTD). Nhu cầu nhập khẩu vẫn tiếp tục tăng cao khiến cho tỷ giá liên tục tăng mạnh.

Nhu cầu chuẩn bị hàng hóa để chuẩn bị cho đơn hàng khiến cho mức tăng của nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu. Trong tháng 9, xuất khẩu hàng hóa tăng 24.7% YoY và nhập khẩu tăng 24.9% YoY. Xuất khẩu giảm -1.7% MoM trong khi nhập khẩu tăng 0.4% MoM. Trong 9M2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 18.4% YoY và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng 20.2% YoY. Thặng dư cán cân thương mại trong 9 tháng đạt 16.8 tỷ USD, thấp hơn các mức 22.1 tỷ USD và 21.1 tỷ USD trong các năm 2023 và 2024.

Lạm phát vẫn ổn định

Trong bối cảnh nền kinh tế đạt tăng trưởng cao và tỷ giá USD/VND có diễn biến không thuận lợi trong năm, việc lạm phát ổn định qua các tháng trong năm 2025 là một nỗ lực lớn. Trong 9M2025, CPI chung năm 2025 tăng 3.27% YoY. Tính riêng tháng 9, CPI tăng 3.38% YoY và 0.42% MoM. Trong suốt năm 2025, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng là nhóm đóng góp nhiều điểm nhất cho CPI chung vì thị trường bất động sản ấm dần lên. Tuy nhiên, áp lực từ nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng lên CPI chung đã giảm dần và có phần hạ nhiệt. Mức tăng YoY của nhóm đã giảm dần từ tháng 6. Mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4.5% trong năm 2025 sẽ đạt được vào cuối năm.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 9/2025

Chỉ báo vĩ mô	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25	02/25	01/25	12/24	11/24	10/24	09/24
CPI (YoY)	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%	2.91%	3.63%	2.94%	2.77%	2.89%	2.63%
CPI (MoM)	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%	0.34%	0.98%	0.29%	0.13%	0.33%	0.29%
PMI	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50	49.20	48.90	49.80	50.80	51.20	47.30
IIP (YoY)	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%	17.2%	0.6%	8.8%	8.0%	7.1%	8.3%
IIP (MoM)	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%	-2.2%	-9.2%	0.8%	2.3%	4.0%	-0.2%
Doanh số bán lẻ (YoY)	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%	9.5%	9.5%	9.3%	8.8%	7.1%	7.6%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	42.67	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57	31.17	33.16	35.53	33.80	36.20	34.42
Nhập khẩu (Tỷ USD)	39.82	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87	32.67	30.14	35.01	32.80	34.28	31.60
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.85	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69	-1.50	3.02	0.52	1.00	1.93	2.83
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96	2.95	1.51	25.35	21.68	19.58	17.34
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98	6.90	4.33	38.23	31.38	27.26	24.78
Vốn đầu tư từ NSNN (ngân tỷ VND)	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97	37.70	35.25	86.38	75.88	68.36	63.87
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	13.40%	11.82%	10.24%	9.90%	6.72%	5.32%	3.91%	0.76%	0.55%	15.08%	11.90%	10.08%	8.53%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	8.91%	7.61%	6.69%	5.73%	4.26%	1.74%	8.15%	7.16%	6.82%	6.50%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%	4.59%	3.92%	4.04%	3.11%	4.70%	4.44%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%	3.09%	3.00%	2.97%	2.68%	2.66%	2.66%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860	25,670	25,450	25,750	25,690	25,280	24,568

Nguồn: GSO, SBV, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam



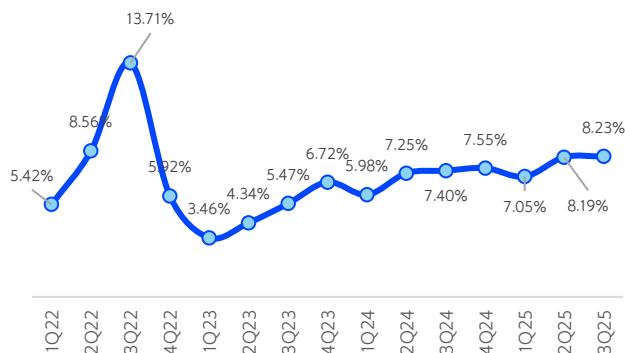
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyễn – Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Tăng trưởng kinh tế - Sản xuất

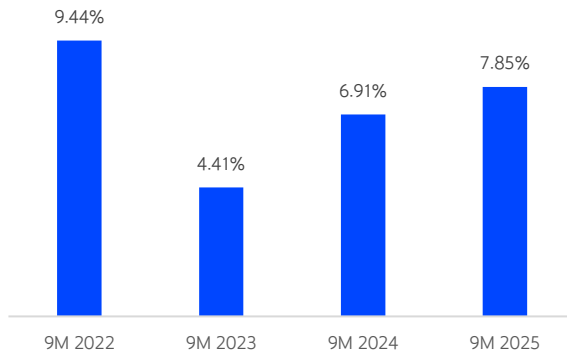
Tăng trưởng GDP trong Q3 2025 đạt 8.23% YoY. Trong 9M2025, GDP tăng 7.85% YoY. Đây là mức tăng lớn thứ 2 trong giai đoạn 2011-2025, chỉ sau mức tăng 9.44% trong năm 2022. Về sử dụng GDP trong 9M2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.79% YoY, đóng góp 59.76% vào mức tăng của nền kinh tế. Tích lũy tài sản tăng 8.97%, đóng góp 44.67%. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 18.3%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 18.53%.

Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

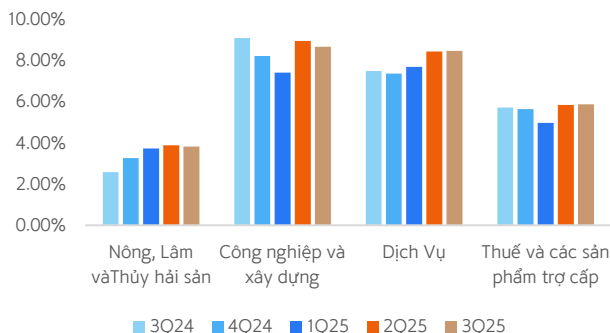
Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

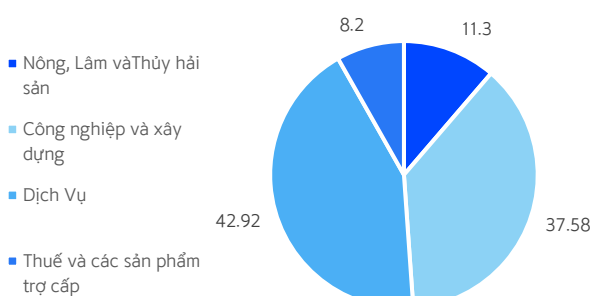
Các ngành đều duy trì được đà tăng trưởng ổn định YoY trong Q3 2025. Ngành công nghiệp và xây dựng dẫn đầu mức tăng trưởng trong Q3 với mức tăng 9.46% YoY, cao hơn mức 8.82% YoY trong Q2. Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu cả ngành công nghiệp với mức tăng 9.98% YoY trong Q3. Ngành dịch vụ cũng đạt mức tăng trưởng cao với 8.56% YoY. Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và ngành thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm có mức tăng trưởng lần lượt là 3.74% YoY và 6.58% YoY.

GDP tăng trưởng theo nhóm ngành



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

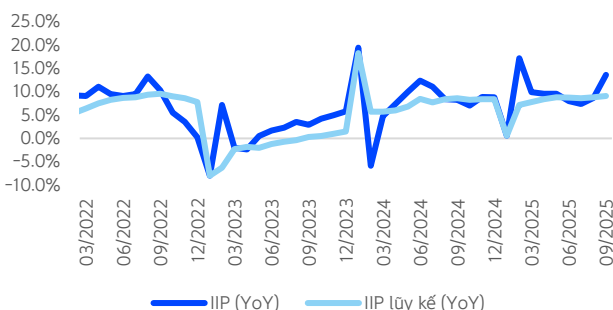
Tỷ trọng GDP (%) theo nhóm ngành trong Q3 2025



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

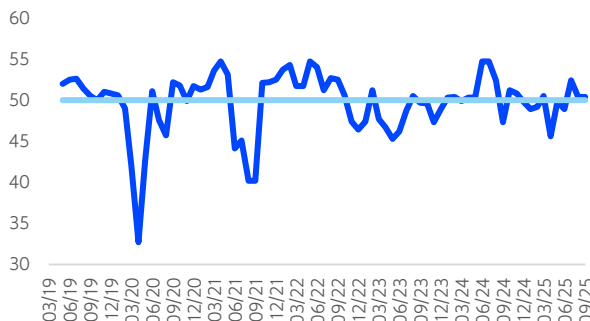
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2025 ghi nhận mức tăng trưởng cao 13.6% YoY. Trong 9M2025, IIP ước tăng 9.1% YoY. Trong tháng 9, ngành chế biến, chế tạo tăng 12.7% YoY. Ấn tượng nhất vẫn là ngành khai khoáng. Tiếp tục duy trì đà tăng từ tháng trước, trong tháng 9, ngành khai khoáng đạt tăng trưởng 22.4% YoY, cao nhất trong các ngành sản xuất. PMI của Việt Nam vẫn duy trì ở mức 50.4 trong tháng 9 bằng với tháng trước. PMI đã duy trì được trên mức 50 trong vòng 3 tháng liên tiếp trong năm 2025.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)



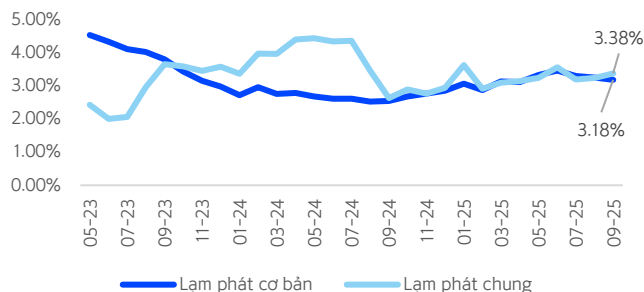
Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 9/2025

Lạm phát

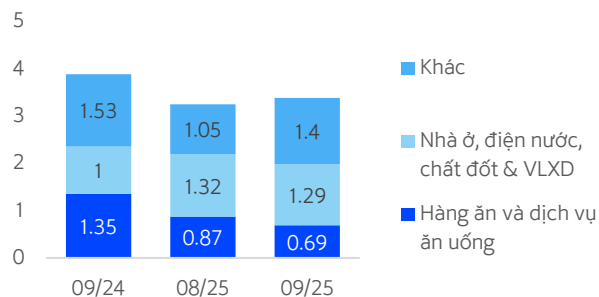
Tháng 9/2025, CPI chung tăng 3.38% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.18% YoY trong tháng 9. Tính chung cho cả 9M2025, CPI chung tăng 3.27%. Lạm phát cơ bản 9 tháng 2025 đạt 3.19%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 2.06% YoY, đóng góp 0.69 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 9.

Chỉ số giá tiêu dùng theo tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

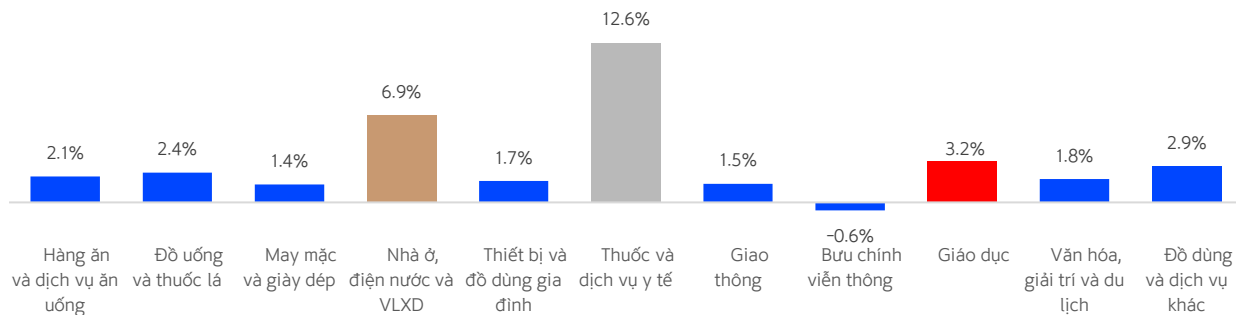
Đóng góp cấu phần CPI (YoY) chung theo tháng (%)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét mức tăng YoY trong tháng 9, nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng YoY cao nhất với 12.6% YoY do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BHYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD tăng 6.9% YoY. Sự thay đổi của các chính sách đã giúp cho thị trường bất động sản dần ấm lên. Sau một thời gian giá bất động sản hồi phục, nhu cầu xây dựng tháng 9 tăng lên kéo theo chi phí vật liệu xây dựng tăng. Việc tăng giá điện cũng kéo theo giá nhóm này tăng thêm. Nhóm giáo dục tăng cao thứ 3 trong tháng 9 khi kỳ học mới bắt đầu trở lại. Một số trường đại học, trung học dân lập và mầm non tư thục tại một số địa phương điều chỉnh tăng mức học phí năm học 2025-2026.

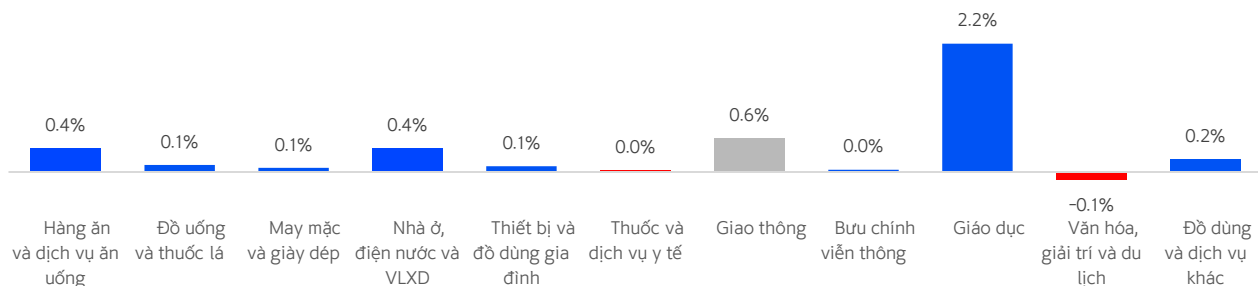
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 9 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI tháng 9/2025 tăng 0.42% MoM. Trong đó, nhóm giáo dục tăng mạnh nhất. Bên cạnh lý do học phí tăng, các mặt hàng văn phòng phẩm cũng tăng vì nhu cầu chuẩn bị cho năm học mới. Bút viết các loại tăng 0.88%; sản phẩm từ giấy tăng 0.81%; sách giáo khoa tăng 0.40%; văn phòng phẩm, đồ dùng học tập khác tăng 0.49% YoY. Nhóm giao thông có mức tăng MoM lớn thứ hai với 0.6% MoM. Chỉ số giá xăng tăng 1.85%; dầu diesel tăng 0.71% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Thêm vào đó, giá xe ô tô đã qua sử dụng tăng 0.15%; phụ tùng ô tô tăng 0.18%; bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0.10%.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 6 (MoM)

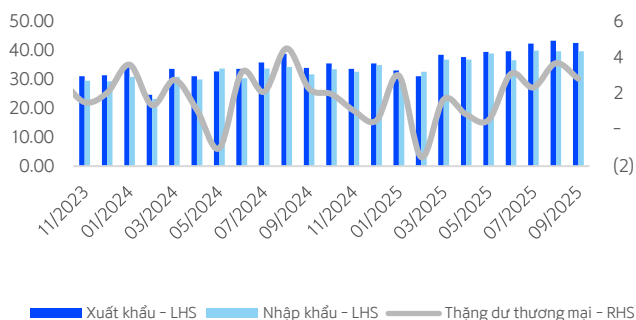


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Bán lẻ – Đầu tư

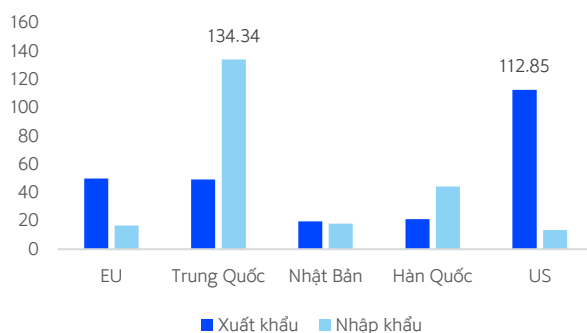
Giá trị xuất khẩu tháng 9 tăng 24.7% YoY và nhập khẩu tăng 24.9% YoY. Tính chung 9M2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 18.4% YoY và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng 20.2% YoY. Thặng dư thương mại đạt 16.82 tỷ trong 3 quý năm 2025. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 112.8 tỷ USD trong 9M2025 và Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 134.4 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

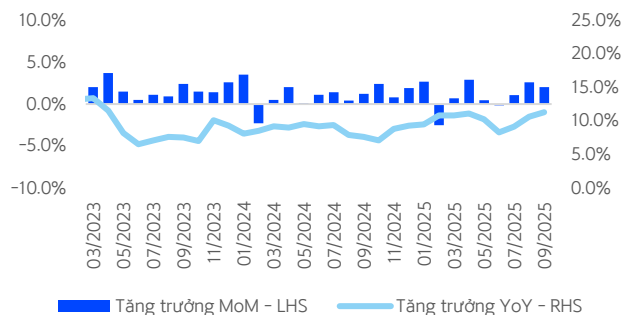
Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam trong 9M2025 (tỷ USD)



Nguồn: Hải Quan Việt Nam, Shinhan Securities Vietnam

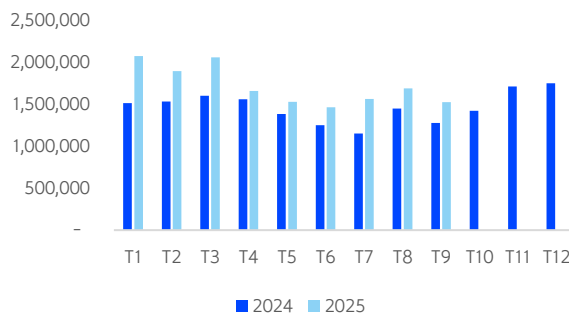
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 9 ước đạt 598.7 nghìn tỷ VND, tăng 11.3% YoY. Tính chung 9M2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng 9.5% YoY. Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong tháng 9 tăng 19.5% YoY, đạt 1.52 triệu người. Khách du lịch là một trong những yếu tố thúc đẩy doanh thu bán lẻ trong nước.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

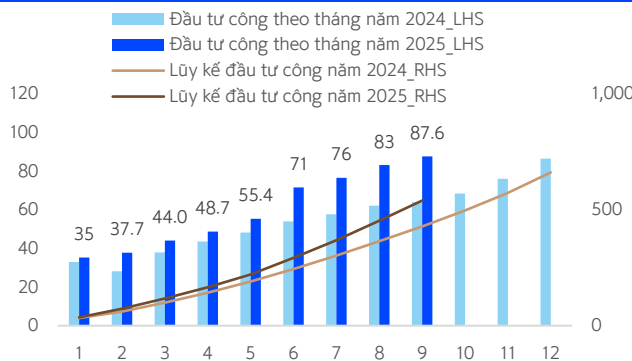
Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (nghìn người)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

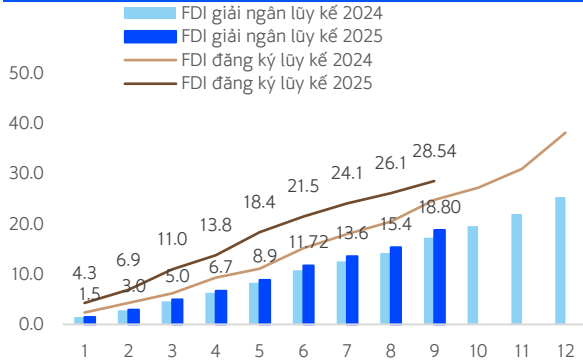
Đầu tư công ước tính đạt 87.6 nghìn tỷ VND trong tháng 9, tăng 37.1% YoY và 5.3% MoM. Tính chung 9M2025, đầu tư công tăng 27.3% YoY, đạt 55.7% kế hoạch năm. FDI đăng ký đạt 28.54 tỷ USD, 15.2% YoY. FDI giải ngân đạt 18.8 tỷ USD, tăng 8.5% YoY.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI, tỷ USD)

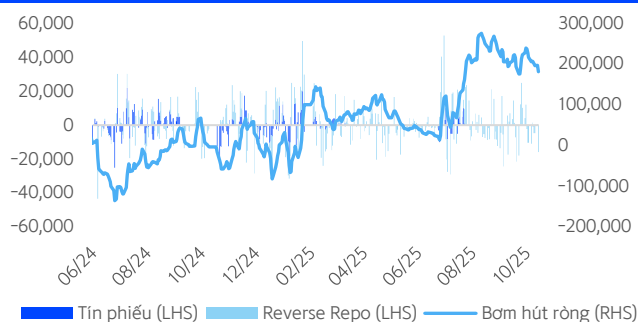


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

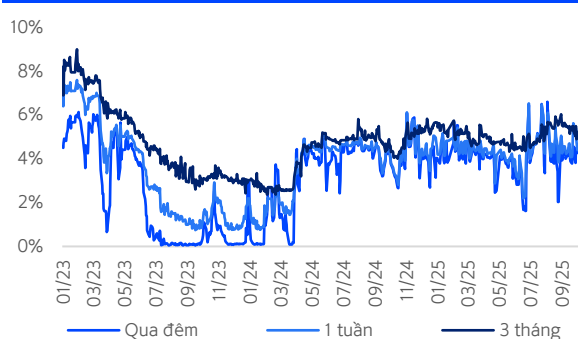
Trong hai tháng 8 và 9, tỷ giá VND/ USD tăng mạnh khiến cho mục tiêu kiểm soát tỷ giá được ưu tiên. Trong tháng 9, tỷ giá đã phần nào được kiểm soát khi giảm 0.6% so với tháng 8. Tuy nhiên, việc tỷ giá tăng mạnh trở lại trong tháng 10 đã khiến NHNN hút ròng hơn 58 nghìn tỷ VND trong tháng 10 thông qua hoạt động thị trường mở tính đến ngày 14/10/2025. Lãi suất liên ngân hàng của các kỳ hạn cũng tăng lên trong tháng 9 và tháng 10. Cuối tháng 9, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm đạt 4.38%, 1 tuần đạt 4.91% và 3 tháng đạt 5.24%. Cao hơn các lãi suất trong tháng 8 lần lượt là 2.03%, 3.84% và 5.58%.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

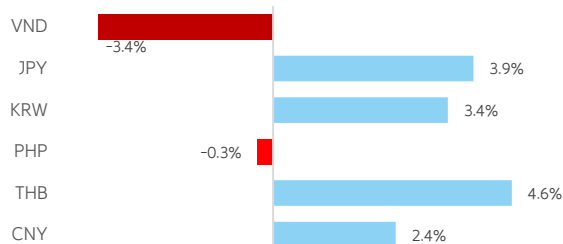
Theo số liệu Bloomberg, đồng VND đã mất giá 3.4% YTD tính đến ngày 15/10/2025. Tính đến ngày 17/10/2025, tỷ giá mua VND/USD trên thị trường tự do đạt 27,235 (+5.8% YTD). Nhu cầu nhập khẩu vẫn tiếp tục tăng cao khiến cho tỷ giá liên tục tăng mạnh.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Biến động YTD các đồng tiền so với USD tại ngày 17/10/2025



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

DXY vẫn nằm dưới mức 100 trong Q3 2025. Tính đến ngày 17/10/2025, DXI đạt 98.9 điểm. Đồng USD yếu hơn các đồng khác trên thế giới là một trong những yếu tố mà Chính Phủ Mỹ hiện tại mong muốn để có thể đưa sản xuất về nước Mỹ.

DXI Index

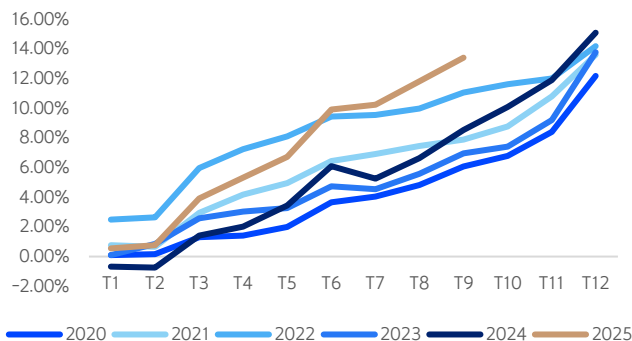


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

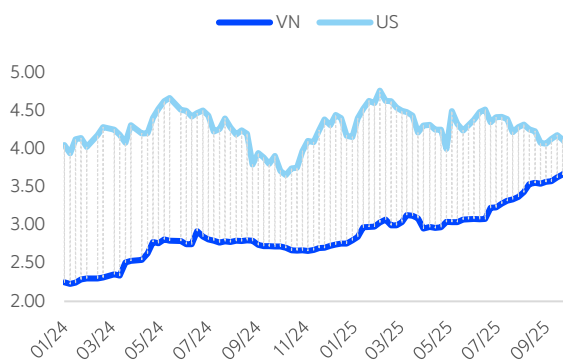
Tăng trưởng tín dụng tháng 9/2025 đạt 13.4% YTD. Lãi suất TPCP kỳ hạn 10 năm (trung bình trúng thầu) đạt mức 3.72% vào ngày 10/10/2025. Lãi suất TPCP Việt Nam đang thu hẹp dần khoảng cách với lãi suất TPCP Mỹ, điều này có thể là một trong những yếu tố sẽ giúp cho tỷ giá hạ nhiệt bớt trong tương lai.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

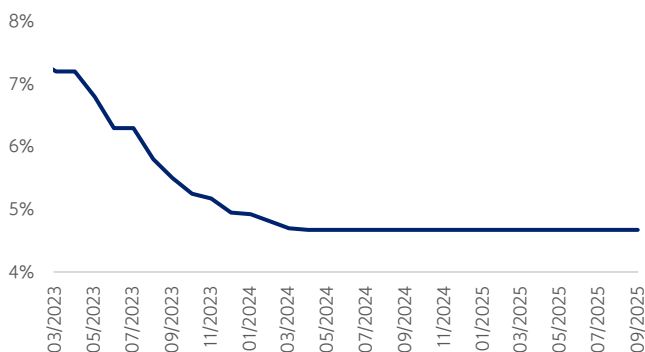
Lãi suất trung bình đấu thầu TPCP kỳ hạn 10 năm (%)



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất huy động bình quân tháng 9 của các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn giữ nguyên ở mức 4.68%. Lãi suất cho vay bình quân đạt mức 7.65% trong tháng 8, giảm 5bps so với tháng 7. Và lãi suất tiền gửi trung bình đạt 5.05%, đi ngang so với tháng 7/2025.

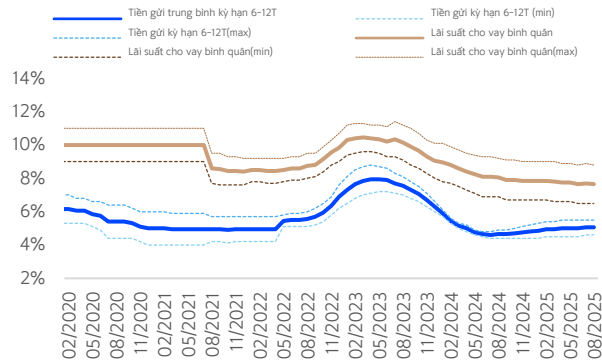
Lãi suất tiền gửi tại NHTM quốc doanh



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất cho vay – tiền gửi



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mạng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.